

TỤC NHUỘM RĂNG ĐEN - SO SÁNH VIỆT NAM VÀ NHẬT BẢN

PHAN HẢI LINH

Tục nhuộm răng hay "sơn răng" là một tập quán phổ biến rộng rãi ở nhiều nước châu Á, nhiều bộ lạc châu Phi và các tộc người Trung và Nam Mỹ. Mục đích của phong tục này là bọc ra ngoài lớp men răng tự nhiên một lớp "sơn" bóng để bảo vệ răng, đặc biệt là chân răng, ngoài ra còn có tác dụng làm đẹp. Tục nhuộm răng có thể chia ra làm hai loại chính: nhuộm đen và nhuộm đỏ, trong đó tục nhuộm đen phổ biến hơn cả.

Phong tục nhuộm răng đen có thể thấy trên một phạm vi khá rộng: phía bắc lên đến Nhật Bản, phía nam xuống Malaysia, In-đô-nê-si-a, phía đông đến nam Trung Quốc và Đài Loan, nhiều vùng Đông Nam Á, phía tây đến nam Ấn Độ, Madagascar. Trong bài viết này tác giả muốn đề cập đến tục nhuộm răng đen ở Việt Nam và Nhật Bản, qua đó so sánh sự giống và khác nhau và quá trình suy thoái của phong tục này ở hai nước.

1. Tục nhuộm răng đen ở Việt Nam

Ở Việt Nam, từ thời cổ đại, tục nhuộm răng đen đã phổ biến ở các dân tộc miền Bắc và miền Trung. Các nhà khảo cổ học Việt Nam ít ra đã tìm thấy răng người có vết nhuộm đen tại các di chỉ văn hoá thời đại đồ đồng tại lưu vực sông Mã. Đáng tiếc là đến nay chưa có một công trình nghiên cứu nào xác định rõ khởi nguyên của phong tục này ở nước ta. Tuy nhiên nhiều người cho rằng tục lệ này xuất phát từ tục ăn trầu cau rất phổ biến ở khu vực Đông Nam Á.

Nhiều học giả nước ngoài đã miêu tả về tục ăn trầu vốn có ở cư dân Đông Nam Á từ xa xưa. Nhà nghiên cứu phong tục người Nhật Takahashi Masao đã viết: "Từ xa xưa người phương Nam có tục ăn trầu. Người ta nhai trầu và nhổ ra một thứ nước đỏ sậm. Ăn trầu được ưa thích như nghiện thuốc phiện vậy, ăn vào sẽ thấy người khoẻ khoắn và sáng khoái. Dần dần thứ nước đỏ do trầu tiết ra sẽ làm răng bị nhuộm màu đỏ sẫm. Xưa kia chỉ có tầng lớp thượng lưu mới có trầu ăn còn người nghèo khó không được ăn trầu. Chính vì thế màu răng được coi là dấu hiệu để phân biệt giai tầng trong xã hội" ("Keshyo monogatari" - Truyện kể về nghệ thuật trang điểm", tr.210, 211).

Tuy vậy không thể đồng nhất tục ăn trâu với tục nhuộm răng đen. Cuộc điều tra về tục ăn trâu và nhuộm răng đen ở xóm B, làng Bách Cốc, xã Thành Lợi, tỉnh Hà Nam vào tháng 8 năm 1996 cho thấy ở nông thôn nước ta còn rất nhiều người ở độ tuổi 35-50 ăn trâu mà không nhuộm răng đen. Lý do ăn trâu rất khác nhau như bắt chước bà và mẹ ăn rồi thành quen hay ăn cho ấm người khi đi làm đồng mùa đông... Tuy nhiên ăn trâu mà không nhuộm răng, lâu ngày răng sẽ có màu nâu đỏ sậm nhưng không đen nhánh. Để có hàm răng "đen láy như hạt na" người ta phải nhuộm răng.

Cũng trong cuộc điều tra tại xóm B, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn 5 trong số 11 cụ đã từng nhuộm răng đen thời trẻ, nay ở độ tuổi 60-70. Qua miêu tả của các cụ và qua các tư liệu nghiên cứu của các học giả người Pháp, chúng tôi hình dung các bước chính của việc nhuộm răng đen ở nước ta trước kia như sau:

1. *Bước làm sạch răng*: Thường kéo dài 3 ngày. Sau mỗi bữa ăn, người nhuộm phải đánh sạch bằng vỏ cau khô với bột than củi (ở miền Bắc) hay những bọc vải nhỏ chứa tro than (miền Trung). Sau đó súc miệng bằng nước có vắt chanh hay pha dấm, rượu gạo rồi ngậm trong miệng những lát chanh cắt mỏng.

2. *Bước nhuộm đỏ*: Kéo dài khoảng 3 đến 10 ngày. Thuốc nhuộm là một chất hồ dẻo màu đỏ có vị chua gồm bột cánh kiến pha với nước chanh hay dấm và rượu, sau đó đun nóng. Người miền Bắc phết thuốc lên hai dải lá chuối hay giấy bản nhỏ rồi áp lên mặt ngoài của hai hàm răng và ngậm suốt đêm. Còn người miền Trung dùng ngón tay hay tăm tre để quét thuốc lên răng. Sáng hôm sau người ta nhổ thuốc đi và súc miệng bằng nước muối. Sau nhiều đêm liên tục răng sẽ có màu nâu đỏ sẫm.

3. *Bước nhuộm đen*: Chỉ tiến hành trong khoảng 3 đêm. Ở miền Bắc thuốc nhuộm gồm sun-fat sắt, vỏ quả lựu trộn với các hương liệu như vỏ quế, hoa hồi, đinh hương... còn ở miền Trung nguyên liệu có hơi khác: ngoài sun-fat sắt và cánh kiến còn có cam thảo, hạt cau, rễ cây bạch chỉ, rễ cói, địa hoàng, nhựa trầm hương... Các nguyên liệu này đều được nghiền thành bột rồi trộn với nước và rượu gạo, sau đó đun trên lửa nhỏ và thêm vào một ít bột gạo nếp thành một chất hồ sền sệt có màu đen và vị tanh. Cách nhuộm cũng giống như bước nhuộm đỏ.

4. *Bước củng cố*: ở miền Bắc bước này thường được tiến hành trong 4 ngày. Người ta đốt vỏ mộc của quả dừa trên than củi cháy đỏ rực và gạt lấy chất dầu màu đen chảy ra. Chất dầu này được phết lên lưỡi dao ta và để vài giờ, sau đó

đem quét chất này lên răng, ta sẽ có một lớp sơn đen sẫm và bóng phủ lên mặt răng. Trong khi đó người miền Trung dùng thuốc nhuộm đen có thành phần đơn giản hơn bước 3 (gồm sun-fat sắt, sun-fat đồng, cam thảo, hạt cau, rễ bạch chỉ và rễ cói) để củng cố lớp sơn đen của răng.

5. *Bước bảo dưỡng*: Sau lần nhuộm đầu tiên, cứ 2, 3 năm, người ta lại bôi thuốc nhuộm đen lên răng 3 buổi, mỗi buổi 5 phút để bảo dưỡng lớp sơn đen của răng.

Lần nhuộm đầu tiên khiến người nhuộm răng bị sưng vều miệng và môi và phải thực hiện chế độ ăn kiêng rất gò bó. Người ta không được ăn các chất béo để bảo đảm sự kết dính tối ưu của thuốc trên bề mặt men răng. Do tác dụng của các chất làm sạch răng, đặc biệt là chanh và dấm khiến bề mặt của răng rất nhạy cảm với các kích thích nên người ta thường chỉ được ăn cháo, các loại thức ăn mềm hoặc nuốt chửng cơm với nước, tuyệt đối không được ăn các thức ăn cứng và nóng.

Tóm lại, ở Việt Nam, tục nhuộm răng đen và ăn trầu có quan hệ mật thiết với nhau. Có thể hàm răng nâu đỏ do ăn trầu khiến người ta nghĩ đến việc nhuộm răng để có một màu đen đều, bóng đẹp. Ngược lại, ăn trầu thường xuyên càng khiến hàm răng trở nên đen nhánh.

2. Tục nhuộm răng đen ở Nhật Bản

Cũng như người Việt, người Nhật từ thời cổ đại đã biết nhuộm răng đen. Nhiều học giả Nhật Bản cho rằng tục nhuộm răng đen của người Nhật vốn do người phương Nam mang tới. Phong tục này xuất hiện đầu tiên ở Cửu Châu: "Ở vùng duyên hải Cửu Châu, Nhật Bản, từ thời cổ đại đã có tục nhuộm răng đen..." Vào thời Minh (Trung Quốc) các gia đình quan lại và thủ lĩnh ở Cửu Châu đều dùng một loại thuốc gọi là Gobaishi (ngũ bồi tử) để nhuộm răng... Người Cửu Châu dựa vào màu răng trắng hay đen để phân biệt địa vị xã hội của người đó. Các cô gái 15 tuổi không phân biệt địa vị xã hội đều được nhuộm răng để chuẩn bị đi lấy chồng" ("Bethnamu jin to Nihon jin" (Người Việt Nam và người Nhật Bản) tr.24).

Tuy nhiên do Nhật Bản không có trầu cau nên tục nhuộm răng đen ở đây không đi cùng với tục ăn trầu. "Khi những người phương Nam đến Nhật Bản, họ mang theo một ít trầu cau nhưng rồi cũng ăn hết dần. Không nhai trầu cau làm cho răng của họ trắng dần ra. Hàm răng không còn đen làm người ta cảm thấy lo sợ, hoặc do quan niệm về giai tầng trong xã hội khiến người ta phải tìm cách

nhuộm răng. Một lần tình cờ khi đun vải thú cỏ và lá trong nồi sắt, họ phát hiện ra một thứ nước màu đen sẫm từ đó họ sử dụng thuốc này để nhuộm răng" ("Keshyo monogatari", tr.211).

Vậy người Nhật dùng nguyên liệu gì để làm thuốc nhuộm răng, dụng cụ và phương pháp nhuộm có gì khác với người Việt ?

Thuốc nhuộm răng ở Nhật Bản gồm hai thành phần chính là Kanemizu (thiếc tương thủy) tức là dung dịch có chứa sắt và một loại thuốc Bắc tên là Gobaishi (ngũ bồi tử). Để chế Kanemizu, người ta cho vào nồi đất nước, dấm, nước gạo hay nước trần udon (một loại mỳ làm bằng bột gạo gần giống phở Việt Nam), nước chè. Sau đó thêm thành phần sắt bằng cách cho vào nồi kim hay đinh gãy hoặc bột sắt mua ở hiệu. Người ta đậy nồi kín rồi bảo quản nơi tối và lạnh 2-3 tháng. Sắt bị oxy hoá làm cho nước trong nồi có màu vàng nâu sẫm. Có trường hợp người ta đun nước sôi trong nồi sắt rồi cho thêm ít vụn sắt, men, rượu, sau đó đặt nồi gần bếp. Sau một thời gian dung dịch lên men, bốc mùi tanh và có bọt thì lấy ra dùng. Dù bằng phương pháp nào thì mục đích của quá trình này là tạo nên dung dịch oxy hoá của sắt. Điều này khiến ta liên tưởng đến việc người Việt dùng bột gạo, dấm, chanh, rượu và sun-fat sắt làm nguyên liệu chế thuốc nhuộm răng.

Thành phần tiếp theo là Gobaishi. Đây là tên của một loại thuốc bắc gồm quả dứa, quả cây hoàng lô, củ ấu... được rang và giã nhỏ thành bột. Các thành phần này đều có chứa chất tanin (gerbstoff) và có vị chát.

Việc nhuộm răng đen được người Nhật thực hiện qua các bước chính sau:

1. *Bước đánh sạch răng* bằng vỏ quả như quả lựu hay súc miệng bằng rượu
2. *Bước bôi Kanemizu*: người ta cho dung dịch Kanemizu vào ấm, đun sôi rồi đổ ra đĩa hay bát nông. Dùng bút lông chấm dung dịch còn đang ấm lên răng.
3. *Bước quét gobaishi*: lấy bút lông nhúng vào hộp đựng bột gobaishi rồi quét lên mặt răng đã có dung dịch kanemizu.

Sau khi ngâm thuốc một lúc, người ta nhổ ra và lặp lại bước 2, 3 vài lần.

4. *Bước bảo dưỡng*: cứ mỗi tuần việc nhuộm răng đen được tiến hành một lần.

3. So sánh sự giống và khác nhau, và quá trình suy giảm của tục nhuộm răng đen ở Việt Nam và Nhật Bản

a. *Tục nhuộm răng đen ở Việt Nam và các nước Đông Nam Á gắn liền với tục ăn trầu*. Có thể hàm răng nâu đỏ do ăn trầu là một nguyên nhân khiến người

Việt cổ nói riêng và cư dân Đông Nam Á nói chung bắt đầu nhuộm răng đen. Phong tục này được những người Đông Nam Á di cư truyền sang các nước không có trâu cau như Nhật Bản, Madagascar... Vì vậy ở các nước này người ta chỉ nhuộm răng đen mà không ăn trâu.

b. Nguyên liệu để chế thuốc nhuộm ở Việt Nam và Nhật Bản tuy có khác nhau nhưng đều theo một số nguyên tắc chung:

- Chất axit của chanh và dấm làm cho bề mặt răng mềm và dễ thấm thuốc
- Chất tanin của thực vật (như vỏ quả lựu, củ ấu...) tác dụng với dung dịch oxit sắt tạo nên màu đen của thuốc
- Bột gạo, bột cánh kiến làm tăng tính kết bám của thuốc

c. Phương pháp và dụng cụ dùng để nhuộm răng ở mỗi nước cũng khác nhau nhưng tựu chung đều qua hai bước chính:

- Làm sạch và mềm bề mặt răng.
 - Dùng tay hay dụng cụ bôi thuốc nhuộm lên mặt răng.
- Người Việt Nam do ăn trâu cau thường xuyên nên lớp "sơn" đen của răng được duy trì và mài bóng. Vì vậy cứ 2, 3 năm mới phải nhuộm lại răng một lần. Còn người Nhật phải bôi thuốc lại hàng tuần để giữ màu đen cho răng.

d. Mặc dù nhuộm răng đen đòi hỏi nhiều thời gian như vậy nhưng nó được duy trì lâu dài ở hai nước do các nguyên nhân chính sau:

- Tục nhuộm răng đen gắn liền với quan niệm thẩm mỹ của mỗi dân tộc. Người Việt Nam coi "cái răng, cái tóc là góc con người" và hàm răng "đen láy như hạt na" là tiêu chuẩn của vẻ đẹp. Còn ở Nhật Bản từ thời cổ đại đã tồn tại quan niệm về cách trang điểm với ba màu chính: trắng, đỏ, đen. Một cô gái đẹp phải có nước da trắng, thậm chí người ta cạo lông mày đi để tăng thêm phần trắng của khuôn mặt. Trên đó đôi môi được tô đỏ trở nên nổi bật và nổi lên giữa đôi môi ấy là hàm răng đen nhánh "như củ ấu".

- Răng đen được coi là dấu hiệu phân biệt giữa các tộc người và giai tầng trong xã hội. Người Việt xưa có câu: "răng trắng như răng người Ngô" để phân biệt với người Trung Quốc, thậm chí người ta so sánh những người không nhuộm răng với ý mả mai, có hàm răng "trắng như răng chó". Còn ở Nhật Bản, ngoài biểu tượng cho địa vị xã hội, răng đen còn tượng trưng cho lòng chung thủy của người vợ đối với chồng.

- Trên thực tế, thuốc nhuộm còn có tác dụng chống sâu răng và bảo vệ chân răng vững chắc.

e. *Quá trình biến đổi và phạm vi phổ biến của tục nhuộm răng đen ở Việt Nam và Nhật Bản cũng có rất nhiều nét khác biệt.*

- Ở Việt Nam từ thời cổ đại, phong tục này đã phổ biến cả ở nam giới và nữ giới. Vào thế kỷ XV, để thực hiện chính sách đồng hoá, nhà Minh từng ra lệnh cấm nhân dân ta nhuộm răng đen. Nhưng đến thế kỷ XVIII, trong bài hịch kêu gọi quân sĩ tại lễ thệ sư ở Thọ Hạc (Thanh Hoá), Quang Trung đã nói: "Đánh cho để răng đen, đánh cho để dài tóc". Điều đó chứng tỏ tục nhuộm răng đen vẫn được coi là phong tục riêng của người Việt nhằm phân biệt với các phong tục của người phương Bắc.

Theo hai học giả người Pháp Huard và Bigot, đến năm 1938, 80% nông dân Việt Nam vẫn nhuộm răng đen. Tại các thành thị, do ảnh hưởng của làn sóng Âu hoá những năm 30, 40, nam giới đã bắt đầu cắt tóc ngắn và thôi nhuộm răng đen nhưng phụ nữ vẫn giữ nguyên phong tục này. Năm 1943 (năm Showa 18) "... tại Việt Nam đàn ông cắt tóc ngắn còn đàn bà có tục lệ búi tóc, quấn khăn và nhuộm răng đen..." ("*Nanpo minzoku zufu*" (Nam phương dân tộc đồ phả), tr.20).

Năm 1966, một nhà ngoại giao trẻ người Nhật sang thực tập ở Việt Nam đã ghi lại hình ảnh bà chủ nhà trọ nhuộm răng đen: "Khi nhìn thấy bà chủ nhà cười lộ hàm răng đen nhánh, tôi thoáng ngạc nhiên nhưng chợt nhớ đây chính là tục nhuộm răng đen đã từng có ở Nhật Bản..." và "... có một lần tôi được người ta cho xem cách nhuộm răng đen... ở Việt Nam trước kia phong tục này được coi là điều kiện của các cô gái đẹp..." ("*Betonamu jin to nihon jin*", tr.22, 23). Như vậy đến những năm 60, tục nhuộm răng đen vẫn còn rải rác ở một số nơi.

Trong cuộc điều tra tại xóm B, làng Bách Cốc, chúng tôi thống kê được 11 cụ già ở độ tuổi 60-70 còn nhuộm răng đen (trong đó có 1 cụ ông) trên tổng số dân cả xã là 546 người, tức là chiếm khoảng 2% dân số xã. Điều này cho thấy tục nhuộm răng đen ở nước ta đang mai một nhanh chóng.

- Ở Nhật Bản ngày nay tục nhuộm răng đen đã hoàn toàn biến mất. Thời cổ đại đây là phong tục của cả nam giới và nữ giới thượng lưu. Cuối thế kỷ XII tục nhuộm răng đen đã lan sang cả tầng lớp võ sĩ ở Kyoto và Kamakura. Sang thế kỷ XIV, XV, lễ nhuộm thuốc Kanemizu lần đầu cho trẻ em nam và nữ 8-9 tuổi đã trở nên phổ biến. Từ thời Chiến quốc do nam giới mãi mê trận mạc nên sao nhãng dần việc nhuộm răng.

Vào thời Edo (XVII-XIX), tục nhuộm răng đen được lưu hành trong một số ít nam giới quý tộc và là phong tục phổ biến của các phụ nữ đã có chồng. Lễ

nhuộm răng đen lần đầu được tiến hành vào ngày hôn ước hay ngày cưới, hoặc sau khi người phụ nữ sinh đứa con đầu lòng. Người nhuộm răng cho cô gái gọi là kaneoya, thường là chú bác bên mẹ của cô gái.

Sang đầu thời Meiji, cùng với phong trào khai hoá văn minh tục nhuộm răng đen bị phê phán. Ngày 3 tháng 3 năm 1872, hoàng hậu Minh Trị tuyên bố không nhuộm răng đen nữa khiến phụ nữ giới thượng lưu cũng bắt chước dần từ bỏ phong tục này.

Vào những năm Showa thứ 30 (khoảng cuối những năm 50) một cuộc điều tra trên phạm vi cả nước Nhật Bản về tục nhuộm răng đen đã được tiến hành dưới sự chỉ đạo của giáo sư y khoa Enoki. Kết quả cho thấy tục nhuộm răng đen chỉ còn sót lại ở một số tỉnh vùng Đông Bắc là Akita, Iwate, Nagan, Ghifu, Fukui, Saga. Mỗi tỉnh còn trên dưới 10 cụ già còn nhuộm răng đen. Từ đó đến nay đã 40 năm, tục nhuộm răng đen đã hoàn toàn biến mất trên đất nước Nhật Bản. Thanh niên Nhật chỉ còn thấy phong tục này trong các vở diễn Kabuki, trên các mặt nạ tuồng Nô hay qua các bức tranh Ukiyoe mà thôi.

Như vậy, tục nhuộm răng đen đã từng là một phong tục phổ biến gắn liền với cuộc sống lao động và quan niệm về vẻ đẹp của người Việt Nam và người Nhật Bản. Tuy nhiên ở mỗi nước phong tục này lại có những đặc trưng riêng. Tại Nhật Bản ngày nay phong tục này đã không còn nữa, còn ở nước ta các cụ già nhuộm răng đen đều đã ở độ tuổi trên 60-70. Trong khi đó chúng ta chưa có một công trình nghiên cứu nào về tục nhuộm răng một cách toàn diện và đầy đủ. Thiết nghĩ trong lúc phong tục này chưa hoàn toàn mất đi cần có sự phối hợp điều tra nghiên cứu của chuyên gia trên các lĩnh vực sử học, dân tộc học, văn hoá, hoá học, y học... nhằm làm sáng rõ về một phong tục đã từng tượng trưng cho vẻ đẹp của người Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. Đoàn Thị Tình, *Tìm hiểu trang phục Việt Nam*, Nxb Văn hoá, H.1987.
2. P. Huard et M. Durand, *Connaissance du Vietnam*, EFEO, H. 1954.
3. Nguyễn Văn Ký, *La societe Vietnamienne face a la modernite*, L'Hamattan, P. 1994.
4. *Vietnam: un autre regard* No. 4, P. 1996.
5. Anabuki Makoto, *Betonamu jin to Nihon jin*, P.H.P kenkyujyo, 1995.
6. Takahashi Masao, *Keshyo monogatari*, Osankaku, suppanshya, T. 1997.
7. *Nampo minzoku zufu*, Koseishyo minzoku-jinko bu, T. 1943.